

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Bản án số: **94/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 29-11-2023

“V/v Ly hôn, tranh chấp quyền  
nuôi con khi ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Vũ Tiến

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quang Tố  
Ông Nguyễn Tiến Nam

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế

***-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Xuân Phúc – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2023/TLST-HNGĐ ngày 20/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 200/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Văn Thị T, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn A, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1986; địa chỉ: B R, C, V, Australia (Úc); có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn xin ly hôn của bà Văn Thị T và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Bà Văn Thị T và ông Nguyễn Văn C yêu nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 14 tháng 7 năm 2011. Từ khi kết hôn, bà T và ông C chung sống hạnh phúc với nhau cho đến năm 2019, ông C đi sang Úc lao động để kiếm tiền nuôi gia đình. Từ khi ông C sang Úc, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, đời sống chung không hòa hợp. Nguyên nhân là do vợ chồng xa cách về địa lý, không có điều kiện vun đắp, xây dựng cuộc sống gia đình. Vì vậy, bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

Về con chung: Bà Văn Thị T trình bày giữa bà và ông Nguyễn Văn C có 02 con chung, bao gồm: cháu Nguyễn Thị Mi N, sinh ngày 24/5/2012 và cháu Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 03/12/2017. Bà T yêu cầu nuôi được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 cháu, bà yêu cầu ông Nguyễn Văn C thực hiện nghĩa vụ cấp

dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng 15.000.000 đồng/tháng/2 cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T1 trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn C:*

Quá trình giải quyết vụ án, sau khi yêu cầu, Tòa án nhận được thư trả lời của ông Nguyễn Văn C với nội dung: Ông đã nhận được các văn bản do Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế gửi và thông báo các nội dung liên quan vụ án. Ông đồng ý ly hôn với bà Văn Thị T.

Về con chung: Ông C trình bày giữa ông và bà Văn Thị T có 02 con chung, bao gồm: cháu Nguyễn Thị Mi N, sinh ngày 24/5/2012 và cháu Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 03/12/2017. Ông C đồng ý để bà Văn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 cháu và đồng ý với yêu cầu cấp dưỡng cho con chung của bà T với mức cấp dưỡng 15.000.000 đồng/tháng/2 cháu.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Chính xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đồng thời, do khoảng cách địa lý và công việc không thể về Việt Nam tham gia tố tụng tại Tòa án nên ông Nguyễn Văn C đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Văn Thị T xác nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện về vấn đề cấp dưỡng là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội.

*Tại phiên tòa sơ thẩm, Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm như sau:*

Về kiểm sát việc tuân theo pháp luật về tố tụng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng trong vụ án đều tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, không có vi phạm gì cần phải kiến nghị để khắc phục. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho bà Văn Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Văn C; giao cháu Nguyễn Thị Mi N, sinh ngày 24/5/2012 và cháu Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 03/12/2017 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; chấp nhận đề nghị rút một phần yêu cầu khởi kiện về vấn đề cấp dưỡng của bà T. Về án phí, cần buộc bà Văn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Văn Thị T và ông Nguyễn Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường, huyện P,

tỉnh Thừa Thiên Huế. Điều kiện và thủ tục đăng ký kết hôn đúng quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Văn Thị T thấy rằng: Từ khi ông Nguyễn Văn C sang Úc lao động, vợ chồng có khoảng cách về địa lý, không có điều kiện quan tâm, chăm sóc nhau, không liên lạc với nhau thường xuyên nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T yêu cầu Tòa án cho ly hôn với ông C là có căn cứ, cần chấp nhận

[2.2] Về con chung: Bà Văn Thị T và ông Nguyễn Văn C có 02 con chung, bao gồm: cháu Nguyễn Thị Mi N, sinh ngày 24/5/2012 và cháu Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 03/12/2017. Tại Biên bản ghi lời khai ngày 26/6/2023, cháu Nguyễn Thị Mi N có nguyện vọng được ở với mẹ là bà Văn Thị T. Ông Nguyễn Văn C hiện nay ở Úc và đồng ý giao cả 02 cháu Mi N và Gia H cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu.

Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của bà T để giao cháu Nguyễn Thị Mi N và cháu Nguyễn Ngọc Gia H cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Văn Thị T đã có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về vấn đề cấp dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải trong vụ án nên Tòa án đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Văn Thị T về vấn đề cấp dưỡng.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu và Tòa án không giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Văn Thị T phải chịu 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 217, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 470, Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83; khoản 2 Điều 123; Điều 127; Điều 129 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Văn Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

**2.** Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Thị Mi N, sinh ngày 24/5/2012 và cháu Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 03/12/2017 cho bà Văn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Văn Thị T về vấn đề cấp dưỡng.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác nhận không có và không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Văn Thị T phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2021/0000369 ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế. Bà Văn Thị T đã nộp đủ.

Bà Văn Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

*Nơi nhận:*

- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Cục THADS tỉnh TT Huế;
- UBND xã Vinh an, huyện Phú Vang;
- Các đương sự;
- Lưu Tòa DS; HCTP; HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Vũ Tiến**